

Bản án số: **02 /2024/HS - ST**

Ngày: **18/01/2024**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2023/TLST-HS ngày 19/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 05/01/2024 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Nơi ĐKKHT và cư trú: xóm 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Trần Văn G (sinh năm 1960, chết 2021); Mẹ đẻ: Trần Thị N sinh năm 1960; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Phạm Thị H sinh năm 1984; Con: Có 01 con sinh năm 2022

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 31/8/2023 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình. (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Hồng Q sinh năm 1964; cư trú tại: xóm 1, xã Q, huyện K (vắng mặt tại phiên tòa).

+ Chị Trần Thị Hoa , sinh năm 1984; cư trú tại: xóm 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: anh Đào Duy T (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến: anh Nguyễn Thế A và Trần Ngọc K, chị Trần Thị H (đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 25/8/2023 Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực khu vực cổng trường Tiểu học xã Đ thuộc xóm 6, xã Đ, huyện K kiểm tra phát hiện bắt quả tang Trần Văn Đ đang cất trữ trong người 02 gói ma túy. Thu giữ của Trần Văn Đ 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy nilong màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung nắp sim số “09847646xx”, số tiền 300.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Dream II BKS 17H3 - 6372.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn Đ ở xóm 2, xã Đ, huyện K, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy. Tiến hành mở niêm phong 02 gói nhỏ thu giữ của Đ được gói ngoài bằng giấy nilong màu đen, tiếp đến là giấy màu trắng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, gói thứ nhất có khối lượng 0,1218 gam (ký hiệu M1), gói thứ hai có khối lượng 0,1204 gam (ký hiệu M2) để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 690/KL-KTHS-MT ngày 30/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1218 gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,1204 gam. Tổng khối lượng hai mẫu M1, M2 là 0,2422 gam đều là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn Đ khai nhận: là người sử dụng ma túy và không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Văn Đ nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Buổi chiều ngày 23/8/2023, Đ đến khu vực Bến xe khách K thuộc phố Trì Chính, thị trấn Phát Diệm, huyện K. Tại đây, Đ gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 05 gói ma túy loại Heroine được gói ngoài bằng giấy nilong màu đen với giá 750.000 đồng. Sau đó Đ mang ma túy về nhà sử dụng hết 02 gói còn 03 gói cất giấu tại phòng ngủ của nhà mình.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, khi Đ đang ở nhà thì Vũ Hồng Q gọi điện cho Đ hỏi mua Heroine, Đ đồng ý và hẹn Q đến khu vực cổng trường Tiểu học xã Đ thuộc xóm 6, xã Đ, huyện K. Tại đây Đ bán cho Q 01 gói Heroine giá 250.000 đồng.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/8/2023, Đ điều khiển xe mô tô BKS 17H3 - 6372 từ nhà mang theo 02 gói ma túy còn lại đến khu vực cổng trường Tiểu học xã Đ để ai hỏi mua thì bán. Đến 14 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực này kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập Vũ Hồng Q để làm việc đồng thời tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Q bên trong lưu trữ đoạn Video và lịch sử cuộc gọi liên quan đến việc mua bán ma túy giữa Q và Đ vào ngày 24/8/2023 tại khu vực cổng trường Tiểu học xã Đ. Cơ quan điều tra sao chép đoạn video và gửi trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 814/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 11/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.

Vật chứng không thu giữ được: Số tiền bán ma túy cho Vũ Hồng Q ngày 24/8/2023, Đ đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung nắp sim số “08329229xx” qua điều tra là tài sản của Vũ Hồng Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho Q.

Chuyển vào tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K số vật chứng gồm: Số tiền 300.000 đồng, xe mô tô BKS 17H3 - 6372 thu giữ của Trần Văn Đ; 01 phong bì niêm phong ghi số 690 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,0720 gam, M2 là 0,0634 gam và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 02 mảnh nilong màu đen, 02 mảnh giấy màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu để giải quyết cùng vụ án. 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 đĩa DVD-R lưu trữ 01 tập tin video và 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 18/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS;
- + Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- + Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2023.

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 690 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,0720 gam, M2 là 0,0634 gam và T bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 02 mảnh nilong màu đen, 02 mảnh giấy màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu để giải quyết cùng vụ án

- + Truy thu từ bị cáo số tiền 250.000đ bán ma túy cho Vũ Hồng Q ngày 24/8/2023 sung ngân sách nhà nước.

- + Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án

- + Tịch thu sung ngân sách xe mô tô BKS 17H3 - 6372 thu giữ của Trần Văn Đ.

- + Tịch thu 01 điện thoại di động Samsung sung ngân sách nhà nước.

- + Tiếp tục quản lý theo hồ sơ 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 đĩa DVD-R lưu trữ 01 tập tin video và 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- + Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tòa án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 10 phút ngày 25/8/2023, lời khai của người liên quan, người chứng kiến và vật chứng thu giữ được là 0,2422 gam ma túy loại hê rô in.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, tại khu vực cổng trường Tiểu học xã Đ thuộc xóm 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn Đ có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine cho Vũ Hồng Q giá 250.000 đồng và cũng tại khu vực trên vào hồi 14 giờ 40 phút ngày 25/8/2023 Đ có hành vi cất giấu trong người trái phép 0,2422 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán cho người nghiện ma túy nhằm thu lợi bất chính.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo:

[2.1] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện: Bị cáo đủ năng lực và nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; do đó hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[2.2] Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Trần Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về loại hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

Khi lượng hình phạt xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt tù đối với bị cáo và mức hình phạt theo đề xuất của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

[3] Về nguồn gốc ma túy: Trần Văn Đ khai mua ma túy của người đàn ông tại khu vực Bến xe khách K thuộc phố Trì Chính, thị trấn Phát Diệm, huyện K. Bản thân Đ không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K chưa đủ căn cứ xử lý đối với người bán ma túy cho Đ.

[4] Đối với Vũ Hồng Q là người mua ma túy của Trần Văn Đ vào ngày 24/8/2023 để sử dụng cho bản thân, số ma túy mua đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Do đó hành vi của Q không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm và thông báo về địa phương nơi cư trú để theo dõi, quản lý là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 690 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,0720 gam, M2 là 0,0634 gam và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 02 mảnh nilong màu đen, 02 mảnh giấy màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu ban đầu khi thu giữ của Đ. Đây là những vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 250.000đ bán ma túy cho Vũ Hồng Q, đây là tiền do phạm tội mà có cần truy thu từ bị cáo sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo là phương tiện liên lạc để phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án

Đối với xe mô tô BKS 17H3 - 6372 thu giữ của Trần Văn Đ là tài sản chung của vợ chồng giữa bị cáo và chị Trần Thị H; bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe thuộc sở hữu của bị cáo sung ngân sách nhà nước; còn $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe trả lại cho chị H là phù hợp

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 đĩa DVD-R lưu trữ 01 tập tin video chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, nay tiếp tục quản lý theo hồ sơ.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”
2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 27 (hai mươi bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2023.

3. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu 01 điện thoại di động Samsung sung ngân sách nhà nước.
+ Tịch thu sung ngân sách $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô BKS 17H3 - 6372 ; còn $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe trả lại cho chị Trần Thị H.

+ Truy thu từ bị cáo số tiền 250.000đ sung ngân sách nhà nước.
+ Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục quản lý theo hồ sơ 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 đĩa DVD-R lưu trữ 01 tập tin video chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 690 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,0720 gam, M2 là 0,0634 gam và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 02 mảnh nilong màu đen, 02 mảnh giấy màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu.

(Chi tiết như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa công an huyện K vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 18/12/2023)

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo; người liên quan
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh